

Số: 56/2026/QĐST-DS

Ph, ngày 23 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2026/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Duy S**, sinh năm 1958; Địa chỉ: thôn M, xã C, tỉnh Ph.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973; Địa chỉ: xóm Đ, xã C, tỉnh Ph.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Bà Nguyễn Thị T xác nhận nợ ông Lê Duy S số tiền gốc vay là: 133.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu đồng*);

2.2. Về nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán trả ông Lê Duy S số tiền gốc vay là: 133.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi ba triệu đồng*);

- Về thời hạn thanh toán: Bà Nguyễn Thị T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ông Lê Duy S trong khoảng thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm hòa giải thành và theo tiến độ như sau:

+ Lần thanh toán đầu tiên: Ngày 12/9/2026 thanh toán số tiền là: 65.000.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu đồng*).

+ Lần thanh toán cuối cùng: Ngày 12/12/2026 thanh toán hết toàn bộ khoản nợ số tiền là: 68.000.000 đồng (*Sáu mươi tám triệu đồng*).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.325.000 đồng (*Ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- Công thông tin TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tư Duy

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của chồng và của vợ. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên, địa vị pháp lý trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

